CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH Y TẾ CÔNG CỘNG

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ		
		TỔNG	LT	TH
Phần chung				
1.	Triết học	03	03	00
2.	Ngoại ngữ	03	03	00
Phần cơ sở				
1.	Xác suất và thống kê y học	02	02	00
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	04	04	00
Phần chuyên ngành				
1.	Dịch tễ học nâng cao	5	5	0
2.	Sức khỏe môi trường	5	5	0
3.	Dinh dưỡng và vệ sinh thực phẩm	5	5	0
4.	Quản lý y tế và Chính sách y tế	5	5	0
5.	Kinh tế y tế-Bảo hiểm y tế	5	5	0
6.	Thống kê phân tích số liệu với phần mềm Stata	5	1	4
7.	Giáo dục sức khỏe và SKSS	5	5	0
8.	Khống chế các bệnh phổ biến	5	5	0
Luận văn tốt nghiệp		10		10
Tổng cộng		**62**	**48**	**14**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC DỰ PHÒNG

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ		
		TỔNG	LT	TH
Phần chung				
1.	Triết học	03	03	00
2.	Ngoại ngữ	03	03	00
Phần cơ sở				
1.	Xác suất và thống kê y học	02	02	00
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	04	04	00
Phần chuyên ngành bắt buộc				
1.	Giáo dục sức khỏe và SKSS	5	5	0
2.	Dịch tễ học nâng cao	5	5	0
3.	Sức khỏe môi trường	5	5	0
4.	Dinh dưỡng và An toàn vệ sinh thực phẩm	5	5	0
5.	Sức khỏe nghề nghiệp	5	5	0
6.	Phân tích số liệu bằng phần mềm Stata	5	1	4
7.	Khống chế bệnh phổ biến	5	5	0
8.	Kinh tế y tế và BHYT	5	5	0
Luận văn tốt nghiệp		10		10
Tổng cộng		**62**	**48**	**14**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH Y HỌC CHỨC NĂNG

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ		
		TỔNG	LT	TH
Phần chung				
1.	Triết học	03	03	00
2.	Ngoại ngữ	03	03	00
Phần cơ sở				
1.	Lý sinh	02	02	00
2.	Hóa học ứng dụng	02	01	01
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	02	02	00
Phần chuyên ngành bắt buộc				
1.	Sinh lý học	05	02	03
2.	Thăm dò chức năng	05	02	03
3.	Sinh lý bệnh	05	02	03
4.	Dị ứng và Miễn dịch	05	02	03
5.	Hóa sinh cơ sở	05	02	03
6.	Hóa sinh lâm sàng	05	02	03
7.	Huyết học và truyền máu	05	02	03
8.	Y sinh học di truyền	05	02	03
Luận văn tốt nghiệp		10		10
Tổng cộng		**62**	**27**	**25**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH NGOẠI KHOA

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ		
		TỔNG	LT	TH
Phần chung và phần cơ sở				
1.	Triết học	03	03	00
2.	Ngoại ngữ	03	03	00
Phần cơ sở				
1.	Giải phẫu học	02	01	01
2.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	02	02	00
3.	Sinh học phân tử	02	02	00
Phần chuyên ngành				
1.	Tiêu hóa	06	02	04
2.	Gan mật-tụy	06	02	04
3.	Thần kinh	05	02	03
4.	Tiết niệu	06	02	04
5.	Lồng ngực	05	02	03
6.	Chấn thương chỉnh hình	06	02	04
7.	Ung thư	06	02	04
Luận văn tốt nghiệp		10		10
Tổng cộng		**62**	**25**	**27**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH RĂNG HÀM MẶT

TT	Tên học phần	Tổng số Tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
A. Học phần chung		**6**	**6**	**0**
1	Triết học	3	3	0
2	Ngoại ngữ	3	3	0
B. Học phần cơ sở		**6**	**3**	**3**
1	Giải phẫu Đầu mặt cổ	2	1	1
2	Nha khoa cơ sở	2	1	1
3	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
C. Học phần chuyên ngành		**40**	**16**	**24**
1	Bệnh học hàm mặt	4	2	2
2	Nha chu	4	2	2
3	Nhổ răng - Tiểu phẫu	5	2	3
4	Chữa răng – Nội nha	5	2	3
5	Phục hình	5	2	3
6	Phẫu thuật hàm mặt	5	2	3
7	Răng trẻ em- Chỉnh hình	6	2	4
8	Nha khoa phòng ngừa	6	2	4
D. Luận văn tốt nghiệp		**10**		
Tổng cộng		**62**		

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA

STT	TÊN MÔN HỌC	SỐ TÍN CHỈ		
		TỔNG	LT	TH
Phần chung				
1.	Triết học	03	03	00
2.	Ngoại ngữ	03	03	00
Phần cơ sở				
1.	Sinh lý	02	02	00
2.	Miễn dịch học	02	01	01
3.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	02	02	00
Phần chuyên ngành bắt buộc				
1.	Tiêu hoá - gan mật	06	02	04
2.	Tim mạch	06	02	04
3.	Thận	05	02	03
4.	Hô hấp	06	02	04
5.	Nội tiết - Khớp	06	02	04
6.	Thần kinh	05	02	03
7.	Hồi sức cấp cứu	06	02	04
Luận văn tốt nghiệp		10		10
Tổng cộng		**62**	**25**	**37**

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ
CHUYÊN NGÀNH NHI KHOA

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ	
			LT	TH
A. Học phần chung		**6**	**6**	**0**
1	Triết học	3	3	0
2	Ngoại ngữ	3	3	0
B. Học phần cơ sở		**6**	**4**	**2**
Học phần cơ sở bắt buộc		***4***	***3***	***1***
1	Sinh lý	2	2	0
2	Miễn dịch học	2	1	1
Học phần cơ sở tự chọn		***2***		
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
C. Học phần chuyên ngành		**40**	**14**	**26**
1	Cấp cứu Nhi	5	2	3
2	Tim mạch	5	2	3
3	Hô hấp	6	2	4
4	Tiêu hóa-Chuyển hóa	6	2	4
5	Thận-Huyết học-Nội tiết	6	2	4
6	Nhi khoa xã hội+Thần kinh	6	2	4
7	Sơ sinh-Dinh dưỡng	6	2	4
D. Luận văn tốt nghiệp		**10**		**10**
Tổng cộng		**62**		